

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2023

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 708/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11/10/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị C, sinh năm 1985; địa chỉ đăng ký thường trú: ấp 13, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau, tạm trú: Nhà trọ Bùi Xuân V, tổ 4, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ đăng ký thường trú: ấp 13, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau, tạm trú: Nhà trọ Bùi Xuân V, tổ 4, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 22/9/2023 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị C trình bày: bà C và ông Nguyễn Văn H sống với nhau từ năm 2001 như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Bà C và ông H chung sống với nhau đến đầu năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H đi làm không mang tiền về lo cho gia đình dẫn đến không có tiền sinh sống, không có tiền lo cho con đi học, bà C và ông H nhiều lần cãi nhau về việc này, ngoài ra vì không có tiền nên bà C và ông H có đi mượn nợ bên ngoài dẫn đến chủ nợ đến nhà đòi nợ

ông bà không có tiền trả dẫn đến thường xuyên cãi nhau, hiện tại bà C và ông H đã sống ly thân, trong thời gian này bà C và ông H không còn liên lạc qua lại để hàn gắn, không còn quan tâm đến nhau. Nay, bà C thấy mâu thuẫn giữa bà và ông H đã nghiêm trọng không thể hàn gắn nên đề nghị tòa án xử không công nhận bà C và ông H là vợ chồng.

Về con chung: Bà C và ông H có hai con chung là Nguyễn Vũ H, sinh ngày 11/9/2003 và Nguyễn Lan H, sinh ngày 15/6/2005, con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông H thống nhất với ý kiến trình bày của bà C về thời gian ông bà bắt đầu chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc ông đi làm không mang tiền về lo cho bà C và con, lo cho cuộc sống gia đình dẫn đến việc bà C phải mượn nợ bên ngoài, ông H và bà C đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn nhưng không thể kéo dài hôn nhân nên ông H đồng ý với yêu cầu không công nhận vợ chồng của bà C.

Về con chung: Thống nhất như trình bày của bà C, con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn và bị đơn bị đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Võ Thị C và ông Nguyễn Văn H tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2001, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C yêu cầu Tòa án không công nhận bà C và ông H là vợ chồng.

Xét thấy, Theo hướng dẫn tại Khoản 4, Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016: “Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ.” Do đó, xét có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, tuyên bố không công nhận bà C và ông H là vợ chồng.

Về con chung: Bà C và ông H có hai con chung là Nguyễn Vũ H, sinh ngày 11/9/2003 và Nguyễn Lan H, sinh ngày 15/6/2005, con chung đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 227, 228, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị C đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H về việc: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị C và ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Con chung đã đủ 18 tuổi nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Võ Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0012295 ngày 3/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tiến